Thanh khoản gia tăng

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index quay lại xu hướng tăng, tuy nhiên mức tăng không đáng kể khi chỉ số hầu như không đổi ở mức 1,309 điểm. Theo đó, dòng tiền có xu hướng chảy vào các cổ phiếu như BVH (+6.33%), HDB (+2.56%), POW (+2.02%) và FPT (+1.97%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên GVR (-1.75%), STB (-1.51%) và VCB (-1.27%).

Đồ thị VN30 Future: Thanh khoản gia tăng

Trên đồ thị ngày, hợp đồng xuất hiện một cây nến thân nhỏ với phần bóng nến bên dưới dài. Điều này cho thấy lực cầu đang hỗ trợ xu hướng phục hồi. Đặc biệt, khối lượng có xu hướng tăng, cho thấy tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Tuy nhiên, vẫn cần thêm nhiều tín hiệu để xác nhận xu hướng tăng sắp tới.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng dao động trong một vùng biên độ hẹp từ 1,310-1,317 điểm. Đây được xem như giai đoạn tích lũy trong phiên. Do đó, cần một tín hiệu bứt phá lên trên hoặc xuống dưới các ngưỡng trên để xác nhận xu hướng tiếp theo.

Chiến lược đầu tư

Hợp đồng đang dao động trong biên độ hẹp từ 1,310-1,317 điểm, nên cần một tín hiệu bứt phá để xác nhận xu hướng tiếp theo. Vì thế, nhà đầu tư có thể chờ tín hiệu này để mở vị thế mua hoặc bán.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,309.2	0.0				
VN30F2412	1,314.0	0.0	223,527.0	56,786.0	1,315.1	12/19/2024
VN30F2501	1,318.3	0.0	297.0	450.0	1,322.4	1/16/2025
VN30F2503	1,318.5	0.0	194.0	430.0	1,338.1	3/20/2025
VN30F2506	1,319.5	0.0	62.0	337.0	1,341.5	6/19/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

VUI LÒNG THAM KHẢO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

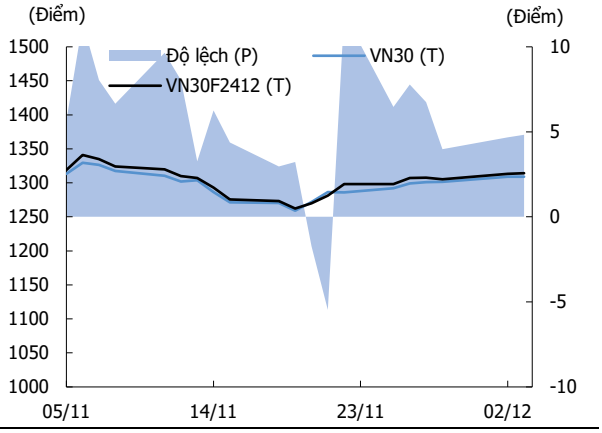

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

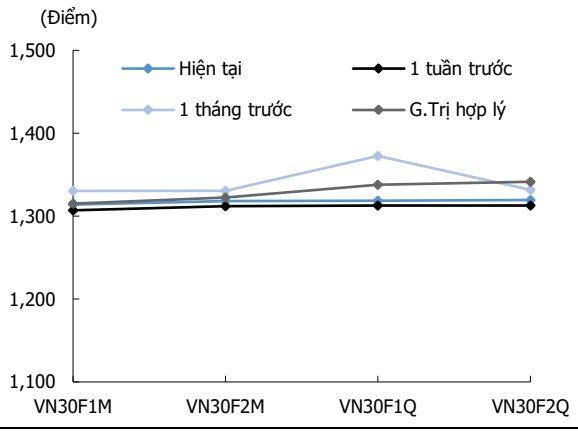

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

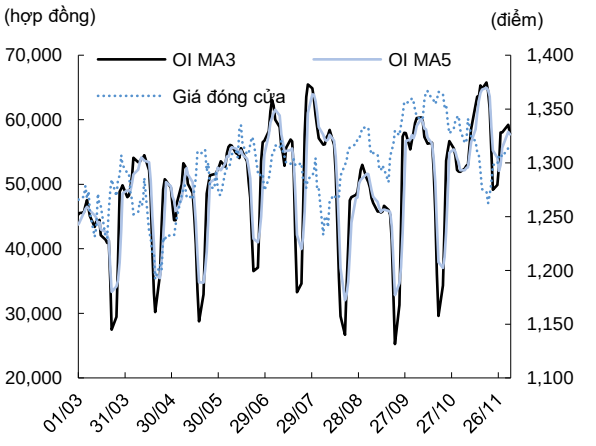

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

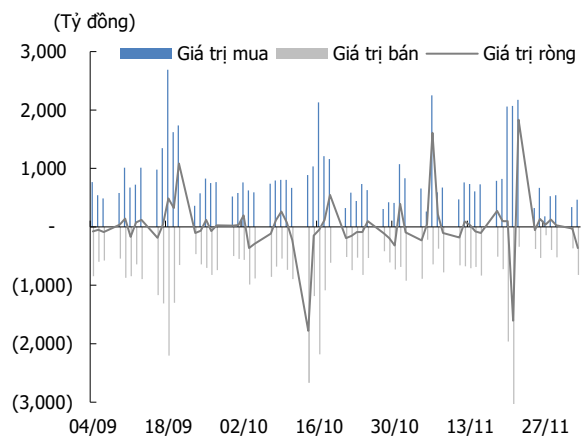

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	111,666.4	3.1	25,000	-0.6	6.9	1.4	7.7	30.0	26,500	19,130
BCM	Becamex IDC	Tài chính	68,724.0	1.9	66,400	-0.2	26.2	3.6	0.3	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	262,505.1	7.3	46,050	-1.0	11.2	2.0	2.0	17.1	56,700	39,350
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,675.0	1.1	52,100	6.3	19.6	1.7	0.4	26.4	52,400	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	192,782.7	5.4	35,900	0.1	8.9	1.4	6.9	26.1	37,550	25,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	213,305.0	6.0	145,000	2.0	28.3	7.1	3.8	46.0	146,000	80,522
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	160,941.6	4.5	68,700	-0.7	14.7	2.8	0.8	1.9	84,412	67,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	123,600.0	3.5	30,900	-1.7	35.9	2.4	2.6	0.5	39,000	19,200
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	75,871.9	2.1	26,050	2.6	5.8	1.5	7.6	17.6	28,600	18,100
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	172,698.8	4.8	27,000	0.4	14.2	1.5	19.7	24.6	29,950	24,136
MBB	MBBank	Tài chính	127,086.5	3.6	23,950	-0.8	5.9	1.2	11.6	23.2	26,200	17,800
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	104,568.2	2.9	72,700	0.1	80.5	3.5	5.2	28.7	82,300	61,400
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	87,422.5	2.4	59,800	-1.0	29.5	3.2	7.6	47.3	70,800	38,800
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,823.7	1.4	40,000	0.6	16.9	2.0	1.1	17.7	51,700	33,550
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	29,624.7	0.8	12,650	2.0	21.8	0.9	5.3	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	72,080.0	2.0	56,200	0.0	16.8	2.9	0.5	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	37,722.8	1.1	10,300	0.0	4.9	0.7	12.8	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	48,195.0	1.3	17,000	0.3	10.3	1.4	2.1	0.1	21,216	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	47,673.5	1.3	24,300	-0.6	15.5	1.9	13.0	42.7	31,582	23,750
STB	Sacombank	Tài chính	61,458.0	1.7	32,600	-1.5	7.0	1.2	13.1	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	166,614.8	4.7	23,650	0.0	7.4	1.2	13.8	21.7	25,250	14,900
TPB	TPBank	Tài chính	42,271.3	1.2	16,000	-0.6	8.7	1.2	17.3	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	519,785.5	14.5	93,000	-1.3	15.0	2.7	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	167,993.2	4.7	40,900	0.4	8.6	0.9	14.5	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	56,007.6	1.6	18,800	-0.3	7.9		10.1	20.5	21,368	15,727
VIC	VinGroup	Bất động sản	154,475.9	4.3	40,400	0.1	15.6	1.1	2.2	11.2	49,350	40,150
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	54,973.6	1.5	101,500	-0.8	40.3	3.3	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	133,548.2	3.7	63,900	-0.9	15.5	4.3	2.8	50.0	76,200	62,900
VPB	VPBank	Tài chính	152,331.3	4.3	19,200	0.0	11.6	1.1	22.9	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	40,220.0	1.1	17,700	-0.8	9.9	1.0	7.2	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền ⓒ 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.